

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12/5/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và bà Bạc Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLVA-HN&GD ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị V; sinh năm 1993; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Lò Văn Đ; sinh năm 1996; ĐKTT: Bản Nà Sáy II, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên (hiện nay bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội; địa chỉ: Y, B, Hà Nội). Vắng mặt có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị V có: Ông Nguyễn Đình T; Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2025; Biên bản ghi lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Cà Thị V, văn bản của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cà Thị V và anh Lò Văn Đ tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2014, đến ngày 13/9/2017 đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Chúng tôi kết hôn trên tình thân tự nguyện, không bị ép buộc. Cuộc sống chung sống hạnh phúc với nhau được năm đầu, vợ chồng yêu thương nhau. Khi về sống chung anh Đ có biểu hiện chơi bời, nhiều khi đi cả tuần không về. Đến khi chị V sinh con đầu tiên, mới phát hiện ra anh Đ sử dụng ma túy. Khi biết anh Đ sử dụng ma túy, chị V và gia đình cũng khuyên nhủ nhiều nhưng anh Đ không thay đổi. Năm 2023, chị V và anh Đ đi làm ăn xa cùng nhau giữa hai

vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do không thể ở cùng một chỗ nên chị V đã bỏ đi làm ở chỗ khác và từ đó không còn liên lạc gì. Đến khoảng năm 2024, thì anh Đ có bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số A Hà Nội. Đến nay chị V không còn tình cảm với anh Đ, vì vậy chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

Về con chung: Chị Cà Thị V và anh Lò Văn Đ có 02 con chung tên là Lò Thị Ngọc N, sinh ngày 09/3/2015 và Lò Quốc V1; sinh ngày 27/10/2016. Khi ly hôn chị V đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cà Thị V là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên có đơn đề nghị miễn án phí.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lò Văn Đ. Tại đơn xin vắng mặt của anh Đ có nội dung: Anh Đ đồng ý ly hôn, anh Đ mong muốn được nuôi dưỡng chăm sóc con. Anh Đ xin vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyện vọng của cháu Lò Thị Ngọc N và cháu Lò Quốc V1: Có nguyện vọng được ở cùng mẹ là Cà Thị V.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh của Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cà Thị V, cho chị Cà Thị V ly hôn với anh Lò Văn Đ; giao con chung là Lò Thị Ngọc N, sinh ngày 09/3/2015 và Lò Quốc V1; sinh ngày 27/10/2016 cho chị Cà Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị V là người dân tộc thiểu số; sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện: Xét đơn khởi kiện của chị Cà Thị V với anh Lò Văn Đ thì được xác định là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Thẩm quyền giải quyết: Thời điểm chị V nộp đơn khởi kiện, anh Đ có nơi ĐKTT tại bản Nà Sáy 2, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định Điều 174; Điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị V và anh Đ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự, vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị V và anh Lò Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 13/9/2017 đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; kết hôn trên cơ sở tự nguyện; thực hiện theo đúng trình tự đăng ký kết hôn; nên có thể xác định hôn nhân của chị V và anh Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật Hôn nhân & gia đình.

Xét về yêu cầu giải quyết ly hôn thì thấy: Giữa chị V và anh Đ đã có mâu thuẫn do anh Đ sử dụng ma túy, không tu chí làm ăn xây dựng gia đình; do không chịu đựng được nên chị V đã sống ly thân với anh Đ trước khi anh Đ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội. Chị V xin ly hôn, anh Đ cũng đồng ý ly hôn; do vậy HĐXX thấy rằng, hôn nhân giữa chị V và anh Đ đã có rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; nên yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình; HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị V, cho chị Cà Thị V ly hôn với anh Lò Văn Đ.

[3]

Về con chung: Chị Cà Thị V và anh Lò Văn Đ có 02 con chung tên là Lò Thị Ngọc N, sinh ngày 09/3/2015 và Lò Quốc V1; sinh ngày 21/10/2016. Xét thấy đối với việc trực tiếp nuôi con của anh Đ là không đảm bảo do anh Đ đang chấp hành cai nghiện ma túy bắt buộc; việc anh Đ nhận nuôi con tại thời điểm này không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do đó yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị V, nguyện vọng được ở với mẹ của cháu N và cháu V1 là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Để con chung của chị V và anh Đ có cuộc sống ổn định, có điều kiện phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần; HĐXX căn cứ vào các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận về yêu cầu giao nuôi con chung của chị V. Việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V, xét thấy không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và đơn đề nghị miễn án phí; Hội đồng xét xử xét thấy chị V là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí; vì vậy chị V đủ điều kiện để miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:**Áp dụng:**

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị V được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Cà Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Thị Ngọc N, sinh ngày 09/3/2015 và Lò Quốc V1; sinh ngày 21/10/2016 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Cà Thị V có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Lò Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lò Văn Đ thực hiện quyền này.

Chị Cà Thị V và anh Lò Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

4. Về án phí: Chị Cà Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị V và anh Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**THÀNH VIÊN CỦA HĐXX****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lý A Thu Bạc Thị Phương****Lương Thị Nga**

Nơi nhận

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- UBND xã Nà Sáy;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

